

Bản án số: 81/2026/HS-PT
Ngày 12 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Kiều Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Vũ Tố Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 26/7/1982 tại tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam; số căn cước: xxxxxxxxxxxx, cấp ngày 23/5/2023, nơi cấp: Bộ C1; nơi cư trú: Tổ I, khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Nuôi cá kiểng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950 (chết) và con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1985 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/4/2025, xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa Nguyễn Văn T và Võ Minh D (sinh ngày 11/8/2003, ngụ ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp) dẫn đến việc cự cãi. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chạy về nhà ở Khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Tháp lấy một khẩu súng màu đen (súng không có lắp đạn) đến tiệm U do chị Châu Hồng Đ (sinh năm 1983, cư trú phường T, tỉnh Đồng Tháp làm chủ), T bước xuống xe đứng phía trước cửa tiệm, tay phải cầm súng hướng nòng súng vào bên trong tiệm uốn tóc để thị uy Võ Minh D, xong T mang khẩu súng về nhà cất giấu. Võ Minh D trình báo sự việc đến Công an phường T yêu cầu giải quyết.

Ngày 23/4/2025, Nguyễn Văn T mang khẩu súng đến Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp giao nộp. Cùng ngày, Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao vụ việc kèm vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) gồm:

- 01 (một) khẩu súng nén khí, màu đen, dài 98,5cm (loại súng nén khí sử dụng bình nén khí), mặt ngoài đáy bình nén khí có ghi “1317 125”, van điều áp hiệu Cricket; ống ngắm không ghi hiệu; thân súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng có ghi hiệu “AIRFORCE airguns B2305 Made in USA”; ống giảm thanh ghi hiệu “Bushnell”, tay cầm và ốp tay bằng gỗ màu nâu.

- 01 đĩa DVD bên trong có chứa 02 đoạn clip; 01 đoạn thời lượng 25 giây và 01 đoạn thời lượng 10 phút 46 giây thể hiện toàn bộ sự việc xảy ra ngày 22/4/2025 tại phường T, tỉnh Đồng Tháp (Được chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử).

Tại Bản kết luận giám định số 524/KL-KTHS (Đ2) ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng nén khí sử dụng bình nén khí cỡ nòng 55mm; súng sử dụng lực đẩy của khí nén để đẩy đạn hình nắm cờ 5,5mm ra khỏi nòng súng. Hiện tại khẩu súng có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường. Khẩu súng gửi giám định thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn hình nắm cờ 5,5mm, đạn vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc chết người.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T khai nhận vào khoảng tháng 12/2024, T sử dụng điện thoại di động truy cập trên nền tảng Tiktok (không nhớ rõ thông tin) đặt mua của một đối tượng không rõ thông tin 01 khẩu súng giá 2.400.000 đồng; T nhận thành 02 đơn hàng, thanh toán tiền mặt cho người giao hàng. Sau khi nhận hàng xong, T mang về nhà kiểm tra, thực hiện theo hướng dẫn lắp ráp các linh kiện rời thành một khẩu súng hoàn chỉnh và T sử dụng 05 viên đạn được tặng kèm mang ra phía sau nhà bắn thử hết. Sau khi bắn xong, T mang cất giấu trên nóc chuồng chim bồ câu phía sau nhà ở Khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Tháp, cho đến ngày 22/4/2025 Nguyễn Văn T mang khẩu súng đến tiệm U để thị uy yêu cầu Võ Minh D để giải quyết mâu thuẫn. Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của Võ Minh D, người làm chứng về các tình tiết của vụ án xảy ra ngày 22/4/2025, kết quả giám định, các tài liệu khác được Cơ quan điều tra thu thập. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã cho Nguyễn Văn T nhận dạng khẩu súng mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ là khẩu súng của Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép.

Đối với điện thoại di động Nguyễn Văn T sử dụng đặt mua khẩu súng, T khai điện thoại đã bị hư hỏng nên T vứt bỏ không rõ vị trí. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ không truy tìm, thu hồi được. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra có tiến hành kiểm tra điện thoại hiện tại của Nguyễn Văn T đang sử dụng, qua kiểm tra không phát hiện có thông tin nào liên quan đến việc đặt mua súng (biên bản kiểm tra lập ngày 08/8/2025) nên Cơ quan An ninh điều tra không tạm giữ.

Đối với hành vi Nguyễn Văn T thực hiện việc lắp ráp các linh kiện thành một khẩu súng hoàn chỉnh và sử dụng 05 viên đạn bắn thử, quá trình điều tra chứng minh được việc T lắp ráp và sử dụng khẩu súng bắn thử thực hiện vào tháng 12/2024 sau đó cất giữ cho đến ngày xảy ra sự việc là ngày 22/4/2025 nên hành vi của Nguyễn Văn T thực hiện trước ngày 01/01/2025, trước thời điểm Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), quy định loại khẩu súng nén khí do Nguyễn Văn T tàng trữ không được xem là vũ khí quân dụng nên hành vi của Nguyễn Văn T thực hiện không cấu thành tội “Chế tạo, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí

quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt nhưng xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, mức án 01 năm tù áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 25/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khoảng tháng 12/2024, bị cáo T sử dụng điện thoại di động truy cập trên nền tảng Tiktok (không nhớ rõ thông tin) đặt mua của một đối tượng không rõ thông tin 01 khẩu súng giá 2.400.000 đồng. T nhận thành 02 đơn hàng, thanh toán tiền mặt cho người giao hàng. Sau khi nhận hàng xong, T mang về nhà kiểm tra, thực hiện theo hướng dẫn lắp ráp các linh kiện rời thành một khẩu súng

hoàn chỉnh và T sử dụng 05 viên đạn được tặng kèm mang ra phía sau nhà bắn thử hết. Sau khi bắn xong, T mang cất giấu trên nóc chuồng chim bồ câu phía sau nhà ở Khu phố H, phường T, tỉnh Đồng Tháp; cho đến ngày 22/4/2025, Nguyễn Văn T mang khẩu súng đến tiệm U ngắm dọa bắn D rồi ra về. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và có cung cấp xác nhận bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài liệu thể hiện bị cáo bệnh viêm tụy cấp để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo đã là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, hình phạt này là phù hợp; đồng thời, hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho người dân nên cần phải xử lý nghiêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HSST ngày 25/11/2025

của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực X – Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực X – Đồng Tháp;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực X;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh